

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
 ĐƠN VỊ: KHOA THƯƠNG MẠI

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Nghịệp vụ ngoại thương		
Mã học phần:	71SCMN40163	Số tin chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	231_71SCMN40163_01, 231_71SCMN40163_02, 231_71SCMN40163_03, 231_71SCMN40163_04, 231_71SCMN40163_05		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	60	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:
- Quy ước đặt tên file đề thi:
 - + Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1
 - + Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng File Hot Potatoes. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý Thầy Cô.

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Vận dụng kiến thức về điều kiện thương mại quốc tế, phương tiện, thức thanh toán quốc tế, phương thức giao dịch quốc tế, đàm phán để xây dựng và ký kết hợp đồng ngoại thương phù hợp từng đối tác, từng loại hàng hoá, từng loại hợp đồng xuất nhập khẩu trong doanh nghiệp, tổ chức thương mại.	Trắc nghiệm Tự luận	50%	1-20 Câu hỏi 1.e-1h	5	PLO3
CLO2	Vận dụng kiến thức về hợp đồng ngoại thương, nghiệp vụ xuất nhập khẩu hàng hoá để tổ chức thực hiện hợp đồng ngoại thương tại các doanh nghiệp, tổ chức thương mại.	Tự luận	20%	1.a-1.d	2	PLO3
CLO3	Vận dụng kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin để tìm kiếm và phân tích các thông tin liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu hàng hoá.	Trắc nghiệm	10%	26-30	1	PL07
CLO4	Vận dụng kỹ năng ngoại ngữ để đọc hiểu và soạn thảo các chứng từ, hợp đồng ngoại thương.	Trắc nghiệm Tự luận	20%	21-25 Câu hỏi 2	2	PLO7

CLO5	Thể hiện đức tính trung thực, kiên trì, trách nhiệm trong học tập, công việc và khả năng học tập suốt đời.	Đã đánh giá trong quá trình học				PLO9 PLO10
------	--	---------------------------------	--	--	--	---------------

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (30 câu + 0,2điểm/câu)

1. Đây là điều khoản quy định về những ký hiệu, hàng chữ hướng dẫn sự giao nhận, vận chuyển, bảo quản, lưu kho hàng hoá:

- A. Marking
- B. Commodity
- C. Shipment
- D. Penalty

ANSWER: A

2. Nội dung: "Net weight" trong điều khoản số lượng là:

- A. Trọng lượng tịnh
- B. Trọng lượng cả bì

- C. Trọng lượng thực tế
- D. Trọng lượng thương mại

ANSWER: A

3. Sự kiện được cho là bất khả kháng khi :

- A. Xảy ra do khách quan, không lường trước được và không thể vượt qua được.
- B. Xảy ra do khách quan, không lường trước được và có thể vượt qua được.
- C. Xảy ra do chủ quan, không lường trước được và có thể vượt qua được.
- D. Xảy ra do chủ quan, có thể dự đoán trước được và không thể vượt qua được.

ANSWER: A

4. Nhà nhập khẩu tại Hồ Chí Minh, Việt Nam nhập khẩu một lô hàng từ Tokyo Nhật Bản, với giá 1000\$/MT, theo điều kiện CIF (Incoterms 2020). Vậy đơn giá nào sau đây đầy đủ thông tin?

- A. USD 1000/MT CIF Hochiminh City Port (Incoterms 2020)
- B. USD 1000/MT CIF
- C. USD 1000/MT CIF Hochiminh City Port
- D. USD 1000/MT CIF Tokyo Port (Incoterms 2020)

ANSWER: A

5. Khai thác thông tin đối tác để xem xét và điều chỉnh lại kế hoạch là công việc cần phải làm trong giai đoạn nào của đàm phán hợp đồng ngoại thương.

- A. Giai đoạn tiếp xúc
- B. Giai đoạn chuẩn bị
- C. Giai đoạn đàm phán
- D. Giai đoạn kết thúc – ký kết hợp đồng

ANSWER: A

6. Những điều nên làm nếu sử dụng thông dịch viên trong quá trình đàm phán, ngoại trừ:

- A. Khi nói, nhìn vào thông dịch viên
- B. Nói ngắn, rõ ràng và chậm
- C. Không ngắt lời thông dịch viên
- D. Nghe thông dịch viên báo cáo sau mỗi phiên họp

ANSWER: A

7. Nhược điểm của giao dịch qua thư tín :

- A. Tốn nhiều thời gian
- B. Tốn nhiều chi phí
- C. Phải hồi đáp ngay
- D. Phải giao dịch với nhiều đối tác cùng lúc.

ANSWER: A

8. Khi tiến hành đàm phán cần phải tránh những sai lầm nào sau đây

- A. Hủy bỏ cuộc đàm phán ngay khi gặp bế tắc
- B. Xác định người có quyền quyết định cuối cùng

- C. Xây dựng nhiều phương án
 - D. Sử dụng cơ hội được ra quyết định trước
- ANSWER: A

9. Khi thâm nhập vào thị trường mới, người xuất khẩu nên lựa chọn loại giao dịch nào?

- A. Giao dịch qua trung gian
 - B. Giao dịch trực tiếp.
 - C. Buôn bán đối lưu
 - D. Gia công hàng xuất khẩu
- ANSWER: A

10. Theo điều kiện FOB, incoterms 2020

- A. Người mua tự mua bảo hiểm cho mình
- B. Người bán tự mua bảo hiểm cho mình
- C. Người mua phải mua bảo hiểm cho người bán
- D. Người bán phải mua bảo hiểm cho người mua

ANSWER: A

11. Trong hợp đồng mua bán giữa công ty X ở Việt Nam và công ty Y ở Nhật, có điều khoản như sau:

Article 4: USD 1750/MT, CIP Vinh Loc A Industrial Area, Binh Chanh Dist. HCMC, Incoterm 2020. Điều kiện CIP trong hợp đồng này thể hiện

- A. Người bán mua bảo hiểm cho người mua và Việt Nam là nước nhập khẩu
- B. Người mua tự mua bảo hiểm và Việt Nam là nước nhập khẩu
- C. Người bán tự mua bảo hiểm và Nhật Bản là nước nhập khẩu
- D. Người mua tự mua bảo hiểm và Việt Nam là nước xuất khẩu

ANSWER: A

12. Nếu giá hàng hóa bằng nhau trong tất cả các phương thức dưới đây thì nhà NK nên chọn giá nào:

- A. CIF
- B. FOB.
- C. CFR.
- D. CNF.

ANSWER: A

13. Theo incoterm 2020, các điều kiện nào thì nơi chuyển giao trách nhiệm thuộc đất nước người XK?

- A. FAS, FOB, EXW
- B. DDP, DAP, DAT
- C. FAS, FOB, CIF

D. CIF, DAT, DAP

ANSWER: A

14. Căn cứ vào người thụ hưởng/tính chất chuyên nhượng, hối phiếu có các loại sau:

- A. Hối phiếu đích danh, hối phiếu vô danh, hối phiếu trả theo lệnh.
- B. Hối phiếu thương mại, hối phiếu ngân hàng.
- C. Hối phiếu trơn, hối phiếu kèm chứng từ.
- D. Hối phiếu trả tiền ngay, hối phiếu trả tiền sau.

ANSWER: A

15. Căn cứ vào chứng từ kèm theo , hối phiếu có các loại sau:

- A. Hối phiếu trơn, hối phiếu kèm chứng từ.
- B. Hối phiếu thương mại, hối phiếu ngân hàng.
- C. Hối phiếu trả tiền ngay, hối phiếu trả tiền sau.
- D. Hối phiếu đích danh, hối phiếu vô danh, hối phiếu trả theo lệnh.

ANSWER: A

16. Chiết khấu hối phiếu là:

- A. Là nghiệp vụ mà NH sẽ trả tiền trước cho hối phiếu chưa đến hạn thanh toán theo yêu cầu của người hưởng lợi.
- B. Là nghiệp vụ mà NH sẽ trả tiền trước cho hối phiếu chưa đến hạn thanh toán theo yêu cầu của người mua.
- C. Là nghiệp vụ mà NH sẽ trả tiền trước cho hối phiếu chưa đến hạn thanh toán theo yêu cầu của người bán.
- D. Tất cả đều sai.

ANSWER: A

17. Câu phát biểu nào sau đây là đúng:

- A. Lệnh phiếu có thể có nhiều người ký để cùng cam kết thanh toán cho một khoản nợ.
- B. Chỉ có một người ký lệnh phiếu xác nhận việc cam kết thanh toán.
- C. Chỉ có một mình giám đốc doanh nghiệp mới được ký lệnh phiếu.
- D. Tất cả đều sai.

ANSWER: A

18. Séc được thanh toán bằng:

- A. Thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.
- B. Chỉ thanh toán bằng chuyển khoản.
- C. Chỉ thanh toán bằng tiền mặt.
- D. Chỉ sử dụng trong thanh toán quốc tế.

ANSWER: A

19. Người chịu trách nhiệm trả phí cho ngân hàng trong phương thức chuyển tiền là?

- A. Tùy thuộc vào qui định của hợp đồng.

- B.** Người XK.
- C.** Người NK.
- D.** Phí bên nào bên đó chịu.

ANSWER: A

20. Công ty xuất khẩu xuất trình chứng từ nào tại ngân hàng nhờ thu trong phương thức nhờ thu trơn?

- A.** Bill of Exchange
- B.** Bill of Lading
- C.** Bộ chứng từ thương mại
- D.** Bill of Lading và Commercial Invoice.

ANSWER: A

21. Chứng từ nào sau đây có chức năng thực hiện chính sách miễn giảm thuế quan giữa các nước trong thương mại quốc tế?

- A.** Certificate of Origin
- B.** Bill of Lading
- C.** Commercial Invoice
- D.** Packing list

ANSWER: A

22. Chứng từ nào sau đây có chức năng chứng nhận quyền sở hữu hàng hoá?

- A.** Bill of Lading
- B.** Certificate of Origin
- C.** Commercial Invoice
- D.** Certificate of Insurance

ANSWER: A

23. Theo UCP 600, chứng từ nào sau đây không cần phải có chữ ký của người ký phát?

- A.** Commercial Invoice
- B.** Bill of Lading
- C.** Certificate of Origin
- D.** Bill of Exchange

ANSWER: A

24. Chứng từ nào sau đây có chức năng xác định nguồn gốc xuất xứ của hàng hoá?

- A.** Certificate of Origin
- B.** Bill of Lading
- C.** Certificate of Quantity
- D.** Phytosanitary Certificate

ANSWER: A

25. Loại vận đơn đường biển nào sau đây không thể chuyển nhượng được?

- A.** Vận đơn đích danh
- B.** Vận đơn theo lệnh
- C.** Vận đơn vô danh
- D.** Vận đơn đường biển là chứng từ không thể chuyển nhượng.

ANSWER: A

26. Theo Công ước Viên 1980, hợp đồng mua bán được lập bằng hình thức nào sau đây sẽ có giá trị hiệu lực:

- A. Tất cả các lựa chọn đều đúng
- B. Hợp đồng được lập bằng văn bản
- C. Hợp đồng miệng
- D. Hợp đồng mặc nhiên

ANSWER: A

27. Trong các mức kiểm tra Hải quan, nếu hàng nhập khẩu bị phân vào luồng xanh, Hải quan sẽ:

- A. Không kiểm tra chi tiết hồ sơ, không kiểm tra thực tế hàng hóa.
- B. Kiểm tra sơ bộ hồ sơ và không kiểm tra thực tế hàng hóa.
- C. Kiểm tra sơ bộ hồ sơ và kiểm tra thực tế hàng hóa.
- D. Không kiểm tra chi tiết hồ sơ, kiểm tra thực tế hàng hóa.

ANSWER: A

28. Các điều kiện Thương mại quốc tế - Incoterms - là quy tắc quốc tế:

- A. Không phải là hợp đồng ngoại thương và không thể thay thế hợp đồng ngoại thương.
- B. Không được sử dụng như hợp đồng ngoại thương nhưng có thể thay thế hợp đồng ngoại thương.
- C. Được sử dụng như hợp đồng ngoại thương và có thể thay thế hợp đồng ngoại thương.
- D. Tất cả đều sai.

ANSWER: A

29. Điều khoản số lượng của hợp đồng ngoại thương, những hàng hóa nào sau đây không nên áp dụng cách ghi phỏng chừng (có dung sai)

- A. Xe máy
- B. Sắt, thép
- C. Gạo
- D. Hoa quả

ANSWER: A

30. Trong các phương thức thanh toán thì phương thức chuyển tiền thích hợp cho các trường hợp nào:

- A. Trị giá lô hàng thấp, hai bên xuất khẩu và nhập khẩu đã có mối quan hệ làm ăn lâu dài, uy tín với nhau
- B. Trị giá lô hàng thấp, hai bên xuất khẩu và nhập khẩu lần đầu giao dịch với nhau.
- C. Người nhập khẩu là công ty rất lớn, đặt mua những đơn hàng lớn.
- D. Đất nước người nhập khẩu có nền chính trị ổn định.

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (2 câu + 4 điểm)

Câu hỏi 1 (3 điểm)

Ngày 10/07/2023, một nhà xuất khẩu A (Việt Nam) ký hợp đồng ngoại thương số EX/IM2435 với nhà nhập khẩu B (Nhật Bản) để xuất khẩu lô hàng tôm đông lạnh (mã hàng FS123) với nội dung được trích dẫn như sau:

Commodity	Quantity (MT)	Unit Price (USD/MT) FOB Hochiminh City Port (Incoterms 2020)	Amount (USD)
Frozen Shrimp (FS123)	2,000.00	400.0	800,000.00

- Shipment:

- + Latest of shipment: 18/08/2023
- + Partial Shipment: prohibited
- + Transshipment: allowed
- + Port of Loading : Ho Chi Minh city Port, Vietnam.
- + Port of Discharge : Tokyo Port, Japan.

- Payment : By T/T for 100% invoice value within 10 days after signing the contract.

Documents Required :

- + Full set Bill of Lading clean on board.
- + Commercial Invoice in 3 copy.
- + Packing list in 3 copy.
- + Certificate of Origin in 3 copy.

Sử dụng thông tin được cho từ hợp đồng bên trên để trả lời các câu sau:

a. Nội dung: “Partial shipment: prohibited” thể hiện trong hợp đồng có nghĩa là:

Trả lời:

b. Nội dung: “Transshipment: allowed” thể hiện trong hợp đồng có nghĩa là:

Trả lời:

c. Sau khi ký hợp đồng xong, người bán cần thực hiện các nghĩa vụ cơ bản nào để giao hàng cho người mua?

Trả lời:

d. Phương thức thanh toán được sử dụng trong hợp đồng là:

Trả lời:

e. Tại sao hợp đồng không yêu cầu nhà xuất khẩu xuất trình chứng từ bảo hiểm hàng hoá?

Trả lời:

f. Đơn giá hàng hoá theo hợp đồng chưa bao gồm:

Trả lời:

g. Phương thức thanh toán được sử dụng trong hợp đồng sẽ mang lại bất lợi cho ai?

Trả lời:

h. Trong các chứng từ yêu cầu xuất trình, chứng từ nào có thể chuyển nhượng được?

Trả lời:

Câu hỏi 2 (1 điểm)

Một hối phiếu có nội dung như sau:

BILL OF EXCHANGE	
No.: 02052	Date 15th Feb, 2022, Hochiminh City, Vietnam
For: USD200,600.10	
At XXX Sight of this FIRST Bill Of Exchange (Second of the same tenor and date being unpaid)	
Pay to the order of VIET NAM ASIA COMMERCIAL JOINT-STOCK BANK	
the sum of US DOLLARS TWO HUNDRED THOUSAND SIX HUNDRED AND CENTS TEN ONLY. Value received as per our Invoice(s) No(s) 202202015-01 dated 15 th - Feb-2022 Drawn under L/C no.SD3BM195089 dated 211030	
To WESTERN BANKING CORPORATION SYDNEY, AUSTRALIA	FOR CHOLIMEX CO. LTD

Hãy sử dụng hối phiếu trên để trả lời câu hỏi:

a. Hãy cho biết thời hạn trả tiền của hối phiếu?

Trả lời:

b. “VIET NAM ASIA COMMERCIAL JOINT-STOCK BANK” đóng vai trò là ngân hàng gì?

Trả lời:

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		6.0	
Câu 1 – 30	Đáp án A	0.2	
II. Tự luận		4.0	
Câu hỏi 1			
Nội dung a.	Không cho phép giao hàng từng phần	0.25	
Nội dung b.	Cho phép chuyển tải	0.25	

Nội dung c.	Chuẩn bị hàng hoá theo hợp đồng, giao hàng theo hợp đồng cho người vận tải, khai báo hải quan xuất khẩu, hoàn tất và giao bộ chứng từ hàng hoá cho người mua.	1	
Nội dung d.	Phương thức thanh toán chuyển tiền trả trước.	0.5	
Nội dung e.	Vì hợp đồng sử dụng điều kiện FOB, người bán không có nghĩa vụ mua bảo hiểm hàng hoá.	0.25	
Nội dung f.	Chưa bao gồm cước phí vận tải quốc tế và bảo hiểm hàng hoá quốc tế	0.25	
Nội dung g.	Nhà nhập khẩu	0.25	
Nội dung h.	Bill of Lading	0.25	
Câu hỏi 2			
Nội dung a.	Trả ngay	0.5	
Nội dung b.	Ngân hàng thông báo/Ngân hàng phục vụ người bán	0.5	
	Điểm tổng	10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 12 năm 2023

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề



TS. Hoàng Chí Cương

Ths. Ngô Thị Thuỳ Linh
Ths. Nguyễn Hoàng Lê Na